



Bài báo nghiên cứu

NỖ SỢ NHÌN TỪ LOẠI HÌNH VĂN HÓA GIỚI (TRƯỜNG HỢP NỖ SỢ Ở NAM GIỚI)

Trần Duy Khương

Trường Đại học Thủ Dầu Một, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Trần Duy Khương – Email: tranduykhuong1981@gmail.com

Ngày nhận bài: 05-9-2019; ngày nhận bài sửa: 14-4-2020, ngày chấp nhận đăng: 17-4-2020

TÓM TẮT

Sợ là dạng cảm xúc phổ quát của con người. Tuy vậy, tùy vào những điều kiện vùng miền, địa vị xã hội, lứa tuổi... khác nhau mà nỗi sợ sẽ có biểu hiện khác nhau; trong đó, sự khác biệt giới tính sẽ mang lại cho nam giới và nữ giới những nỗi sợ riêng biệt. Từ lý thuyết loại hình văn hóa, bài viết đi đến kết luận: Khác với nỗi sợ mang tính âm ở nữ giới, nam giới có nỗi sợ mang bản tính dương. Nỗi sợ này tích cực tác động vào quá trình vận hành xã hội, tạo nên sự phát triển không ngừng cho con người.

Từ khóa: giới tính; loại hình văn hóa; nam giới; phát triển xã hội; sợ

1. Giới thiệu chung

Sợ là một trạng thái cảm xúc mang tính phổ quát của con người. Cũng như những cảm xúc khác, sợ luôn có vai trò nhất định trong cuộc sống. Tuy vậy, do thường bị cho là gắn liền với sự thất bại, sự chậm tiến nên nỗi sợ ít được nhìn nhận thấu đáo về giá trị tích cực của nó trong cuộc sống, đặc biệt là khi nhìn nhận từ phương diện văn hóa giới. Trong bài viết này, chúng tôi giới hạn phạm vi nghiên cứu ở nỗi sợ của nam giới, từ đó tập trung làm rõ hai vấn đề như sau: nỗi sợ ở nam giới khác gì so với nỗi sợ ở nữ giới; nỗi sợ ở nam giới có đóng góp như thế nào trong sự phát triển xã hội.

Trên thực tế, việc nghiên cứu về mối quan hệ giữa nỗi sợ với giới tính nói chung và nỗi sợ ở nam giới nói riêng đã được đề cập nhiều ở những công trình nghiên cứu về tâm lý và bệnh lý, ở những nghiên cứu này, sợ được xem là một trạng thái tiêu cực đơn thuần của con người. Ở những nghiên cứu về văn hóa xã hội, nỗi sợ tuy được nhắc đến nhưng vẫn chưa được làm rõ, đặc biệt là chưa đề cập sâu về bản chất và vai trò của nỗi sợ ở nam giới. Chẳng hạn như trong quyển *Sự thống trị của nam giới*, khi nghiên cứu về vai trò của người đàn ông trong xã hội, Bourdieu (2017) đã gián tiếp nhìn nhận về nỗi sợ bị đánh mất vị thế ở nam giới. Hoặc như, khi nghiên cứu về tình trạng hiếp dâm, McKibbin và các cộng sự

Cite this article as: Tran Duy Khuong (2020). Fear from the gender culture (Fear in men). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(4), 584-597.

(2008) đã chỉ ra rằng, nỗi sợ bị yếu thế chính là động cơ chủ đạo khiến nam giới gây ra các vụ hiếp dâm. Tuy nhiên, phạm trù nỗi sợ ở nam giới được nhắc đến trong các công trình này đa phần chưa phải là đối tượng nghiên cứu chính. Do vậy, việc chỉ ra được bản chất và vai trò của nỗi sợ ở nam giới là một điều cần thiết để nhìn nhận khách quan về trạng thái cảm xúc này, đặc biệt là khi đặt nó trong quá trình vận hành và phát triển xã hội.

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu này, chúng tôi chủ yếu sử dụng phương pháp loại hình trong quá trình triển khai nội dung bài viết. Theo Trần Ngọc Thêm, loại hình là “chùm đặc trưng cần và đủ cho phép khu biệt một nhóm phân loại với các nhóm phân loại còn lại” (Tran, 2013, p.83; 2016, p.126). Không chỉ vận dụng vào nghiên cứu các nền văn hóa, phương pháp loại hình còn được sử dụng hữu hiệu để nghiên cứu các đối tượng văn hóa cụ thể, điển hình như nỗi sợ ở nam giới. Trong bài viết này, chúng tôi đi tìm bản chất, vai trò của nỗi sợ ở nam giới trong so sánh với các chủ thể khác (điển hình là so với nữ giới và với cộng đồng nói chung), từ đó xác định loại hình nỗi sợ ở nam giới.

2. Khái quát về nỗi sợ

Sợ là một trong những trạng thái tâm lý rất phổ biến ở con người trong quá trình sinh tồn và phát triển. Những nhận định về sợ từ các từ điển bách khoa, từ điển tâm lý học, từ điển ngôn ngữ... thường cho rằng, sợ là trạng thái tâm lý xuất hiện khi đối mặt với các hiện tượng gây nguy hại. Nếu xét ở một thời điểm nhất định thì *sợ là trạng thái tâm lý xuất hiện khi con người nhận thức ra hoặc đối mặt với mối nguy hiểm hoặc một uy lực nào đó vượt quá phạm vi kiểm soát của bản thân*, nhưng nếu xét theo quá trình thì *sợ là kết quả của những trải nghiệm khi đối mặt với những mối nguy hiểm từ trong quá khứ*. Có nghĩa là, trong một đời người, sự tăng dần lên của số tuổi cũng tỉ lệ thuận với những nỗi sợ tích tụ trong mỗi bản thân. Nếu chiếu vào lịch sử của nhân loại, sự tiến hóa của loài người cũng đồng hành cùng với những nỗi sợ trong cuộc sống.

Trong đời sống, nỗi sợ mang lại những chiều hướng tác động khác nhau cho con người, đặc biệt là khi đặt nỗi sợ đó vào các tọa độ văn hóa khác nhau. Ví dụ như việc lo sợ bản thân bị yếu thế trước người khác một mặt sẽ khiến con người phấn đấu tìm mọi cách để có thể vượt lên người khác (chiều hướng tích cực), nhưng sau đó, họ sẽ trở nên đa nghi, chịu nhiều áp lực và dễ bị tổn thương hơn khi gặp phải những bất trắc (chiều hướng tiêu cực). Ngược lại, sự thành công quá sớm hoặc quá lớn có thể sẽ gây ra sự chủ quan ở đa số người, sự tự tin này có thể khiến họ dễ dàng bị rơi vào sự khốn cùng (chiều hướng tiêu cực), nhưng để có thể tiếp tục tồn tại, họ lại học cách biết sợ và vượt qua nỗi sợ bằng hành động (chiều hướng tích cực). Như vậy, vòng đời con người sẽ luôn là một vòng tuần hoàn giữa thành công và thất bại, đó cũng chính là vòng tuần hoàn giữa nỗi sợ và sự tự tin. Một khi vòng tuần hoàn giữa hai chiều hướng này bị phá vỡ, con người sẽ đi vào con đường cụt và sẽ nhanh chóng bị tàn diệt.

Tuy nhiên, xét về bản chất, bất kỳ nỗi sợ nào cũng đều có những tác động vào sự vận động của xã hội. Song song với việc gây nên những xáo trộn tiêu cực trong tâm sinh lý của

con người, những nỗi sợ hợp lí cũng trở thành một trong những tác nhân quan trọng kích thích sự nỗ lực của từng cá nhân, còn những nỗi sợ bất hợp lí sẽ bị điều chỉnh dần dần và bị thay thế bằng nỗi sợ khác, từ đó, xã hội sẽ liên tục được tiến hóa. Khi xã hội phát triển đến một chặng mới, những nỗi sợ mới lại xuất hiện và tiếp tục kích thích sự vận động của xã hội. Do vậy, Wang Fuzi nhận định: “Có sợ thì mới có phát triển, ấy mới gọi là ‘sống trong lo sợ, chết trong an lạc’ (生於憂患, 死於安樂)” (Wang, 2008).

Như vậy, nỗi sợ tuy mang đến cả những hệ quả tiêu cực lẫn tích cực, nhưng đó lại là một trong những dạng cảm xúc thiết yếu nhất của con người. Trong suốt chiều dài lịch sử của loài người, sợ luôn là một tác nhân quan trọng trong quá trình vận hành và phát triển của xã hội.

3. Văn hóa giới và sự phân định thuộc tính giới

Giới tính là đối tượng được nhắc đến nhiều trong các nghiên cứu xã hội học khi nghiên cứu sự vận động của xã hội trong quan hệ với sự nhìn nhận về vai trò của nam và nữ. Trong khi đó, văn hóa giới (性別文化, tức văn hóa giới tính) lại được chú ý khi nghiên cứu về đặc trưng văn hóa trong quan hệ với sự nhìn nhận về vai trò của nam và nữ. Trong bài viết về xây dựng văn hóa giới tính, Yuan Ling Er chỉ ra rằng, văn hóa giới là khái niệm dùng để chỉ nền văn hóa mà ở đó có điều kiện lợi cho bình đẳng giới, cho sự tồn tại, phát triển công bằng và hài hòa nhằm tương thích với sự phát triển của xã hội (Yuan, 2011). Tuy vậy, cách hiểu này còn khá nghiêng về hướng nghiên cứu xã hội hơn là văn hóa. Trong khi đó, trang Baike định nghĩa như sau: “Văn hóa giới là quan niệm và cách nhìn nhận của xã hội đối với giới tính nam, giới tính nữ cùng với mối quan hệ giữa chúng, cũng như những quy tắc và kết cấu giới tính nhằm thích ứng với quan niệm và cách nhìn nhận ấy” (Baiké, 2019). Cách lí giải này cũng tương tự như cách nhận định của các nhà nghiên cứu về vai trò nữ giới trong lĩnh vực tình dục và văn hóa, như Starowicz (2008)¹, như Liu, Carl, & Gao (2014, p.74)²... Tuy nhiên, những cách lí giải này chưa đi đến sự phân loại đặc trưng văn hóa cho từng nhóm giới tính.

Ở phụ nữ, do estrogen quyết định kiểu nhân dáng nữ (ít cơ bắp, xương nhỏ), khiến ngay từ thời kì đầu của loài người, thể mạnh của phụ nữ là làm những việc cần đến sự khéo léo, bền sức (hái lượm, làm việc nhà, nuôi dạy con cái). Việc quán xuyến gia đình đã khiến

¹ Starowicz dẫn lại ý của J. Svang khi cho rằng, đặc điểm phổ cập của các hình thức gia trưởng phụ quyền và ưu thế nam giới trong quan hệ giới tính bắt nguồn từ chế độ nguyên thủy. Theo đó, sự phân biệt thể chất (đặc biệt là trong chiến tranh) đã xác định quyền lực của nam giới, trong khi đó, người phụ nữ trở thành công cụ của đàn ông. Ở một số nơi khi sức mạnh không giữ vị trí hàng đầu thì quyền lực mới thuộc về đàn bà, nhưng những nơi này dần dần sẽ thay đổi để đáp ứng xu thế phát triển chung của loài người.

² Liu, Carl, & Gao cho rằng, nữ giới hoàn toàn không chỉ là đối tượng phụ thuộc trong văn hóa, mà nữ giới còn là sản phẩm của những mối quan hệ lịch sử xã hội. Có nghĩa rằng, phạm trù nữ giới được hiểu là một thực tiễn chính trị và xã hội được tạo ra theo thời gian và tái sản xuất vô thời hạn theo thời gian.

cho phụ nữ quan tâm nhiều đến những tiểu tiết, nhạy cảm trước sự thay đổi nhỏ nhất trong đời sống gia đình, từ đó dễ bộc lộ cảm xúc, sống bằng tình cảm nhiều hơn. Trong khi đó, testosterone ở nam giới lại quyết định kiểu nhân dáng nam (nhiều cơ bắp, xương to), nên họ được phân công làm những việc cần đến sức mạnh (săn bắt, cày cuốc...), cũng như vận động nhiều hơn trong xã hội để thể hiện vai trò cho mình³. Việc tập trung vào mục tiêu đảm bảo đời sống vật chất cho gia đình đã khiến cho nam giới quan tâm nhiều hơn đến việc phân tích vấn đề bằng lí trí, giải quyết bằng sức mạnh, từ đó hình thành nên những quy ước và lề thói xã hội, tạo nên những cột mốc của *lịch sử*.

Sự phân định thuộc tính giới tính không chỉ có ý nghĩa trong sự quy ước trật tự xã hội loài người, mà nó vốn được phản chiếu từ sự quy ước trật tự trong tự nhiên, tương tự như sự phân định bản chất giữa trời và đất, giữa sáng và tối..., tức là giữa thuộc tính dương và thuộc tính âm⁴.

Đi từ lí thuyết này, chúng ta có thể tạm thời đưa ra nhận định như sau: Vì trật tự giới tính (thể hiện qua thuộc tính giới tính và hành vi giới tính) hầu như đã được phân định một cách tự nhiên ngay từ ban đầu, nên từ trong vô thức, mỗi nhóm giới tính cũng đều tự tìm cách bảo vệ đặc trưng giới tính của mình. Thậm chí, nhằm *đoạn tuyệt những biểu hiện không thuần chất về giới tính*, ở nam giới còn có tục cắt bao quy đầu và nữ giới có tục cắt âm vật.

Khi đã được cộng đồng thừa nhận về giới tính, cả hai giới sẽ gánh lấy những nhiệm vụ của mình. Việc thực hiện những nhiệm vụ ấy trong cuộc sống cũng trở thành một dạng thói quen, đó vừa là trách nhiệm nhưng cũng đồng thời là vinh quang. Do vậy, con người luôn sẽ có xu hướng lo sợ bản thân không gánh được trách nhiệm tương ứng với trật tự giới tính của mình, cũng như luôn có thái độ đề phòng trường hợp bị người khác mạo phạm, hạ thấp và đặc biệt là bị tước đoạt phần danh dự tương ứng với trật tự giới tính đó⁵.

Trong thực tế, giới tính có thể được phân chia thành ba loại lớn: giới tính nữ, giới tính nam và giới tính trung gian. Những đối tượng lần lượt mang thuộc tính giới tính nam, thuộc tính giới tính nữ và thuộc tính giới tính trung gian đều được đặt trong một trật tự giới

³ Ngay cả trong những nền văn hóa mẫu hệ hiện nay, tuy người phụ nữ vẫn có uy tín cao và được trọng vọng, nhưng nam giới vẫn là người có tầm quan trọng trong những việc săn bắn, tham gia chiến đấu; hoặc đôi khi, quyền của người mẹ được chuyển vị trí sang người cậu (dấu hiệu của giai đoạn chuyển hóa từ mẫu hệ sang phụ hệ). Chính vì vậy, “không phải mẫu hệ thì có mẫu quyền” (Luong, 2005, p.21). Hơn nữa, theo quy luật chung, những xã hội do phụ nữ quản lí thường chỉ đảm bảo được sự tồn vong của họ trong một quy mô nhỏ (thị tộc, bộ tộc), cho nên đa số các xã hội theo chế độ mẫu hệ thường tập trung ở những cộng đồng chậm phát triển.

⁴ Xem thêm Bourdieu (2017, p.4-5).

⁵ Trong đời sống, để khinh miệt người đàn ông, người ta dùng biểu tượng của người đàn bà hoặc ngay chính đàn bà để gán cho người đàn ông, ví dụ như người Việt Nam nói “đàn ông mặc váy”, “lão đàn bà”... để chỉ người đó là đàn ông nhưng mang thuộc tính/tính cách là đàn bà.

tính nhất định, họ luôn có những nỗi sợ nhất định trong mối quan hệ chằng chịt của xã hội. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung làm rõ nỗi sợ ở nam giới, để từ đó xác định loại hình nỗi sợ ở nam giới đóng vai trò như thế nào trong quá trình phát triển của con người.

4. Vai trò của nam giới trong trật tự giới tính

Trong thế giới các loài động vật, phân đông những loài phát triển phức tạp thì con đực thường phải dùng đến trí và lực để cạnh tranh với những con đực khác nhằm giành quyền giao phối, giành quyền quản lí nhóm. Chỉ ở một ít loài động vật, con cái là kẻ thống trị (ong chúa, mối chúa...). Do vậy, ở hầu hết các loài động vật thì con cái thường chỉ có chức năng sinh đẻ và nuôi dưỡng con (phát triển trong giai đoạn ngắn hạn, quy mô nhỏ), trong khi con đực lại có trách nhiệm bảo đảm cho sự phát triển không chỉ đối với con cái và con nhỏ mà còn có trách nhiệm đảm bảo sự phát triển của cả nhóm lớn. Ở loài người, trách nhiệm của người đàn ông còn nằm ở sự phát triển của cả cộng đồng. Do vậy, ở các loài động vật phức tạp nói chung và ở loài người nói riêng, trật tự xã hội dường như được định hình trên cơ sở mặc nhiên thừa nhận sức mạnh của con đực, của nam giới⁶. Khi nghiên cứu về vai trò của nam giới trong xã hội, Bourdieu cho rằng: sự phân chia lao động theo giới, sự phân phối nghiêm ngặt các hoạt động được thuận cho mỗi giới, sự phân phối các nơi chốn, các thời điểm, các phương tiện dành cho mỗi giới... vốn được thiết lập trên cơ sở của trật tự xã hội mà ở đó, cỗ máy tượng trưng lớn lao này được vận hành “nhằm phê chuẩn sự thống trị của nam giới” ở trong không gian lẫn trong thời gian (Bourdieu, 2017, p.9).

Tuy vậy, trật tự xã hội này sẽ không được bảo đảm nếu các nhóm giới tính không bảo toàn được uy thế của mình, đặc biệt là ở nam giới. Một khi không gánh vác được trách nhiệm của mình, nam giới sẽ bị khủng hoảng, từ đó sản sinh nên cảm giác sợ hãi trước những đối tượng khác, cụ thể là trước nữ giới nói riêng và với cả cộng đồng nói chung.

⁶ Trong thực tế, loài người đã từng trải qua một thời kì quần cư và theo chế độ mẫu hệ: người phụ nữ quản lí và phân chia thức ăn hàng ngày cho các thành viên trong thị tộc. Trong hôn nhân, người phụ nữ giữ quyền chủ động, con cái sinh ra chỉ biết mẹ và theo họ mẹ (xem Buon Krong, 2017). Tuy nhiên, theo xu thế của sự phát triển, con người dần dần mở rộng địa bàn cư trú, mối quan hệ xã hội ngày càng phức tạp thêm, người phụ nữ ngày càng yếu thế hơn trong việc quản lí cộng đồng (đặc biệt là khi chiến tranh bộ tộc, bộ lạc xảy ra), cho nên, quyền quyết định dần dần rơi vào tay nam giới. Ở khu vực Đông Nam Á, vùng đảo Thái Bình Dương, một số nơi ở châu Phi, dấu vết chế độ mẫu hệ còn khá đậm nét, đặc biệt là ở những tộc người thiểu số ít tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Chính vì bảo lưu chế độ mẫu hệ nên những khu vực này tương đối chậm phát triển, cư dân thường nghèo đói và không có đủ điều kiện của đời sống văn minh. Ở những khu vực này hiện nay, tuy quyền lực của người phụ nữ vẫn còn tồn tại ở một mức độ nào đó, nhưng theo xu hướng của sự phát triển chung, khởi đầu từ hình thức, chế độ mẫu hệ ở những khu vực này đã dần dần bị thay bằng chế độ phụ hệ (như trường hợp các cộng đồng thiểu số Tây Nguyên ở Việt Nam).

5. Nỗi sợ ở nam giới trong quan hệ với nữ giới

Giới tính vốn được tạo ra một cách tự nhiên nên cũng mang tính trật tự như trong tự nhiên vốn có. Trong các nền văn hóa, nam giới thường được đồng hóa với những biểu tượng mang yếu tố dương (hướng ngoại, thay đổi, mở, nhảy vọt...). Ví dụ, trong văn hóa Việt Nam, *núi* (vút cao, sừng sững so với *sông*), *rồng/ cá sấu/ rắn* (mạnh mẽ, hung tợn so với *tiên/ chim*); trong văn hóa Trung Quốc, nam giới mang tính chất của *rồng* (mạnh mẽ, quyết đoán so với *phụng*), *bèo* (di chuyển, bất định hơn so với *nước*)⁷. Khi nghiên cứu về trường hợp văn hóa phương Tây, Bourdieu chỉ ra rằng, xét trong cấu trúc không gian, thì nơi hội nghị hoặc thương trường dành cho đàn ông, trong khi ngôi nhà dành cho đàn bà. Nếu xét trong không gian hẹp là ngôi nhà, thì phần của nam giới gắn liền với bếp lò, trong khi phần của phụ nữ thì gắn với chuồng gia súc, nước và thảo mộc⁸. Xét trong cấu trúc thời gian, thì ngày, năm nông nghiệp, hoặc chu kỳ sống với những thời điểm đứt đoạn thì thuộc về nam giới, trong khi những thời kỳ mang thai thì thuộc về nữ giới (Bourdieu, 2017, p.9). Ở các nền văn hóa trung gian (Trung Á, Tây Á, Đông Bắc Á) và cả ở những đất nước Đông Nam Á chịu ảnh hưởng của tư tưởng Islam, đàn ông được khuyến khích đi ra ngoài xã hội để phục vụ cho đất nước, trong khi phụ nữ thường không thích tiếp xúc nhiều với bên ngoài, mà chủ yếu là ở trong nhà⁹. Trong phạm vi ngôi nhà, thì đàn ông làm chủ phòng khách, đàn bà làm chủ nhà trong. Đặc biệt, khi có khách đến, đàn ông là người đón tiếp, trong khi đàn bà lo trà nước, cơm canh để mời khách. Ở một số các quốc gia hoặc vùng trong khu vực Đông Nam Á, do chế độ mẫu hệ vẫn còn duy trì cho đến hiện nay nên vị trí này có sự khác biệt: người phụ nữ làm chủ ngôi nhà và có tiếng nói trong cộng đồng. Dẫu vậy, nam giới vẫn có vai trò vô cùng quan trọng trong những việc cần đến sức mạnh như đánh cá, săn bắn hoặc tham gia vào các hoạt động xã hội khác để tìm nguồn thu nhập để lo co con cái (xem, ví dụ: Dong Phong, 2016). Cho đến hiện nay, ở các cộng đồng này vẫn đang diễn ra trạng thái mẫu hệ – phụ quyền (như trường hợp cộng đồng người Chăm ở

⁷ Cụm từ “bèo nước” (bình thủy) dùng để chỉ nhân duyên nam nữ, như “bèo nước gặp nhau”: *Bèo nước có duyên, Bèo nước gặp nhau* (thành ngữ). Người Trung Quốc nói “萍水相逢”, và “bình thủy tương phùng” nhanh chóng trở thành thành ngữ trong tiếng Việt: *Nhớ câu bình thủy tương phùng/ Anh hùng lại gặp anh hùng một khi*, “*Muốn cho Trục sánh cùng Tiên/ Lấy câu “bình thủy hữu duyên làm đề”* (Lục Vân Tiên). Trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du cũng mượn hình ảnh này để nói đến cuộc gặp gỡ giữa Thúc Sinh với Thúy Kiều: “*Mới hay bình thủy tương phùng, Khát khao đã thỏa tấm lòng bấy nay*”. Trong văn hóa Trung Quốc, các cặp biểu tượng nam nữ còn có: long - vân (rồng và mây), phụng - hoàng (phụng là chim phượng trống, hoàng là chim phượng mái)...

⁸ Ấy là vì ở các đất nước hàn đới và ôn đới của phương Tây, bếp lò trong nhà nóng nên chủ về sự sống, trong khi chuồng gia súc, nước và thảo mộc thì lạnh lẽo.

⁹ Hầu hết phụ nữ ở khu vực Arap Saudi, Liban, Oman, Pakistan, Yemen, các quốc gia Islam giáo... đều phải che kín mặt, hạn chế đến những nơi công cộng.

Việt Nam), đồng thời, xu hướng này dần dần bị thay thế bởi chế độ phụ quyền (như trường hợp của cộng đồng người Minangkabau sống ở Indonesia).

Do vậy, xét trên *phương diện nhận thức*, nếu trật tự trong cấu trúc này bị phá vỡ, thì dù là nam hay nữ thì ai cũng cảm thấy vai trò và uy tín của mình bị đe dọa. Ở nam giới, người ta thường thấy một thái độ gia trưởng, áp đặt, nhưng trên thực tế, nỗi sợ ở nam giới được hình thành một cách tự nhiên khi xuất hiện sự mâu thuẫn giữa bản chất giới tính với nguyên tắc ứng xử xã hội về giới tính. Khoa học hiện đại chứng minh rằng, trong người đàn ông luôn có yếu tố giới tính nữ¹⁰, nhưng định kiến xã hội buộc người đàn ông luôn phải thể hiện đúng chất của một người đàn ông đích thực. Vấn đề này đã được Jung nhận định chi tiết trong nghiên cứu phân tâm học: Thời Trung cổ, trước khi các nhà sinh lí học chứng minh rằng những hạch của cơ thể tiết ra vừa yếu tố nam vừa yếu tố nữ, người ta đã cho rằng “mỗi người đàn ông mang trong mình một người đàn bà”. Khía cạnh nữ tính đó làm cho người ta biết tự cư xử cho hợp với mọi người xung quanh, biết giấu giếm người khác và chính mình. Việc giấu giếm này là để người khác và chính mình khỏi phải thấy tình trạng ấy (Jung, 2016, p.32).

Trên *phương diện tổ chức gia đình*, nỗi sợ về việc không đủ uy tín làm trụ cột cho gia đình ở nam giới luôn gắn liền với *tư tưởng gia trưởng* và biểu hiện của nó trong đời sống gia đình ở đa số các dân tộc trên thế giới. Trong suốt một thời gian dài, nam giới được mặc định là người chủ yếu quyết định đời sống vật chất cho các thành viên trong gia đình (phóng chiếu ra là ngoài xã hội), do vậy, họ có xu hướng chọn lựa hoạt động trong không gian bên ngoài xã hội hơn là trong gia đình, chọn những hoạt động trong thời gian ban ngày hơn là vào ban đêm. Tương tự, trong những công việc đóng góp cho đời sống của gia đình, họ thường chọn làm những việc được định giá là trực tiếp làm ra tiền hoặc những việc mang tính then chốt. Điều này đã dẫn đến một hệ quả là, ngay cả ở thời đại nam nữ bình đẳng, thì nam giới luôn có cùng một nỗi sợ tiềm ẩn: *sợ không thực hiện đúng trách nhiệm làm người trụ cột trong gia đình*. Đây có thể được xem là nỗi sợ xuất phát từ sự nhận thức vai trò giới tính ở nam giới.

Nỗi sợ về vị thế ở nam giới này đã kéo theo một số nỗi sợ khác ở họ: sợ phải cùng làm những công việc trong nhà với nữ giới – những công việc được mặc định là không trực tiếp làm ra tiền. Trong bài viết “Một số quan điểm lí thuyết về giới trong nghiên cứu gia đình”, Vũ Mạnh Lợi cho rằng: “cả ý tưởng giải phóng phụ nữ lẫn bình đẳng nam nữ mới chỉ chủ yếu được nhận thức trên bình diện công cụ, nghĩa là phần đầu để phụ nữ làm

¹⁰ Sinh học hiện đại đã chứng minh, mỗi con người đều có 23 cặp nhiễm sắc thể (XX hoặc XY). 23 cặp nhiễm sắc thể ở bé gái hoàn toàn là XX (gồm một X đã có sẵn trong trứng kết hợp với một X có trong tinh trùng), trong khi ở bé trai là XY (gồm một X có sẵn từ trong trứng kết hợp với một Y có trong tinh trùng), tức là nhiễm sắc thể Y chỉ chiếm 50% ở 23 cặp nhiễm sắc thể của nam giới, do vậy, trong bản thân nam giới luôn chứa yếu tố nữ tính.

những việc có *tính nữ* dễ dàng hơn... phụ nữ vẫn duy trì các phẩm chất công, dung, ngôn, hạnh truyền thống thêm vào đó là các công việc xã hội như nam giới... nhưng không mấy ai đòi hỏi phụ nữ giảm bớt việc nhà để đàn ông gánh vác” (Vu, 2004, p.36). Trong các xã hội truyền thống, việc người đàn ông làm những việc của người đàn bà bị xem là điều cấm kị, vì họ cho rằng như thế là không phù hợp với trật tự giới tính. Ghi chép dân tục của Hong Yu cho thấy rằng, trong truyền thống dân gian, người Trung Quốc trên khắp đất nước của họ (không chỉ là người Hán mà còn là nhiều tộc người thiểu số khác) đã định ra hàng loạt những việc mà người đàn ông không được làm những việc của phụ nữ. Cụ thể như: đàn ông người Cao Sơn (Đài Loan) không được tiếp xúc với những chiếc cuốc nhỏ, đồ nông cụ, máy may, vòng dây lợn; đàn ông người Tạng ở Thanh Hải không được làm những việc như nhật phân trâu, ép dầu, công nước, mài miến xào, làm cơm; nam thanh niên người Hán chỉ được làm ruộng và tham gia các hoạt động xã hội mà không được làm việc trong nhà (Hong, 2004)... Đúc kết những quy ước này, người Hán thường lưu truyền câu tục ngữ: “nam làm việc của nữ, càng làm thì càng nghèo” (男做女工, 越做越窮).

Từ nỗi sợ bị đánh mất vai trò trụ cột của mình trong gia đình, trên *phương diện ứng xử với nữ giới*, nam giới thường có những *biểu hiện khá phức tạp và khó nhận biết*. Đó là bởi vì, nam giới được đánh đồng với bản chất dương, trong khi sợ được xem là trạng thái tâm lý mang yếu tố âm tính, do vậy mà ngay chính bản thân họ cũng khó có thể chấp nhận được nỗi sợ đang tồn tại trong họ. Trên thực tế, khi nhắc đến biểu hiện của nỗi sợ, người ta thường chỉ chú ý đến những phản ứng vật lý, như: sự rối loạn của nhịp tim, rối loạn cơ chế điều tiết mồ hôi và sự gia tăng nồng độ adrenaline. Đây là phản ứng mang tính bản năng và được thể hiện ra bằng hai dạng xử lý: tham chiến (phản ứng dương tính) và trốn chạy (phản ứng âm tính) (Very well, 2017). Tuy nhiên, không chỉ được giới hạn ở vài biểu hiện theo dạng phản ứng vật lý, nỗi sợ còn thể hiện ra bằng nhiều trạng thái khác: “Bên dưới sự căm ghét, bên dưới bất kỳ hành động hay lời nói độc ác nào, bên dưới mọi sự nhục mạ, luôn có nỗi sợ - hoàn toàn mất chỗ dựa do nỗi sợ” (Chödrön, 2013, p.110). Thậm chí, ở những nền văn hóa trọng yếu tố âm tính, chính vì sợ bị đánh mất vai trò trụ cột trong gia đình trong tương quan với nữ giới, từ đó bị đẩy xuống những vị trí thấp hơn, không được các thành viên trong gia đình cũng như xã hội công nhận, nên nỗi sợ ở nam giới còn thể hiện ra bằng những hình thức tương tự như không có mối quan hệ mật thiết với nỗi sợ như sự độc đoán, sự khoe khoang (để khẳng định vị trí của mình). Ví dụ như trong nghiên cứu của Niels Mulder đối với văn hóa người Philippinese, thường thì nam giới có xu hướng bất an đối với phụ nữ, và họ che giấu sự bất an trong hành vi khoe khoang (Mulder, 2014, p.183-184). Ở một số trường hợp cực đoan, nỗi sợ này còn là một trong những nguyên nhân của hành vi thô dã, hiếp dâm. Trong bài báo khoa học “Why Do Men Rape? An Evolutionary Psychological Perspective”, McKibbin và các cộng sự đã dẫn lại kết quả nghiên cứu của Shackelford, Gangestad, Gangestad... khi chỉ ra nguyên nhân quan trọng dẫn đến hiện tượng đàn ông hiếp dâm có sự liên kết chặt chẽ với sức khỏe, nội tâm và thể chất của họ.

Đó là những người đàn ông có có ngoại hình bị đánh giá là kém hấp dẫn, có sức khỏe kém và không đủ tài năng. Do bị tước mất các ưu thế, một số người đàn ông có thể dùng đến cách hiếp dâm để giải tỏa căng thẳng. Nhóm nghiên cứu cũng dẫn lại nhận định của Groth rằng: hiếp dâm không bao giờ là hành động của một người có tinh thần khỏe mạnh, nhưng luôn là triệu chứng của một số rối loạn tâm lí, hoặc tạm thời và thoáng qua hoặc mãn tính, kinh niên (McKibbin, Shackelford, Goetz & Starratt, 2008, p.86-97).

Ngoài ra, đi từ nỗi sợ bị đánh mất vị thế của người đàn ông, ở những nền văn hóa phụ hệ, cho đến hiện nay, khi mà quan niệm nam nữ bình đẳng đã trở nên rất phổ biến thì hầu hết nam giới đều sợ phải ở rể. Nghiên cứu ở trường hợp cấu trúc trọng nam trong gia đình người Việt, Nguyễn Văn Chính nhận xét: “Cư trú bên nhà vợ vẫn không được dư luận hoàn toàn ủng hộ” (Nguyen, 2004, p.237). Người Việt truyền thống có câu “chó chui gầm chạn” nhằm để chỉ tình trạng bị thảm người đàn ông khi phải đi ở rể¹¹. Do vậy, khi ở đúng không gian mà họ sở thuộc thì tình hình đổi ngược hoàn toàn: đàn ông làm chủ. Ở những môi trường làm việc thiên về yếu tố nguy hiểm như nghề đi biển, tình hình này càng trở nên rõ ràng hơn. Ở đó, tuy nữ giới đóng góp không nhỏ vào quá trình kiếm tiền, nhưng do nam giới đảm nhận công việc trực tiếp sản xuất nên nam giới giành lấy quyền chi phối tất cả các hoạt động thường nhật.

Như vậy, trong đối sánh với nữ giới, phần đông nam giới vẫn luôn thể hiện sức mạnh của kẻ thống trị, người chủ động. Tuy nhiên, nam giới không phải không biết sợ, mà đi từ những nỗi sợ, họ mới dần dần trở thành người làm chủ gia đình. Do vậy, nhìn từ phương diện văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức và văn hóa ứng xử, nỗi sợ thực chất vẫn luôn ẩn tàng ở nam giới: sợ đánh mất vị thế của người đàn ông. Nỗi sợ này đã dần dần hình thành nên đặc điểm chung của nam giới: che giấu nỗi sợ bằng những hành động. Xét về bản chất, nỗi sợ này mang tính tự giác, thuộc loại hình văn hóa dương tính. Thế nên, đây cũng là một động cơ quan trọng giúp nam giới thực hiện tốt hơn những công việc lớn lao, ngõ hầu bảo toàn vị thế của kẻ mạnh.

6. Nỗi sợ ở nam giới trong quan hệ với cộng đồng

Trong quan hệ xã hội, với bản tính vốn có của giống đực, nam giới thường thể hiện ưu thế của mình trong so sánh với người khác. Sự cạnh tranh ưu thế này dẫn đến hàng loạt những nỗi sợ tương ứng: sợ yếu thế về khả năng đóng góp cho xã hội, sợ không được công nhận là một người đàn ông, sợ yếu thế về khả năng giành quyền duy trì nòi giống... Chính vì vậy, nam giới luôn tìm mọi cách để không chỉ là trụ cột của gia đình mà còn là trụ cột trong các mối quan hệ xã hội. Trong hầu hết các nền văn hóa, nam giới có xu hướng làm

¹¹ Ở người Việt Tây Nam Bộ thì hiện tượng ở rể lại có sự thay đổi từ hình thức lẫn bản chất: Người ra đi lập nghiệp, chinh phục đất mới thường là con trai, đơn thương độc mã nên chấp nhận ở rể một cách tình nguyện. Hơn nữa, cha mẹ thường quý con gái út, nên họ thường giữ con rể út lại sống chung, từ đó, con rể được xem là thành viên chính thức của gia đình (Tran, 2018, p.159).

chủ bên ngoài, còn phụ nữ làm chủ bên trong. Trong quan niệm của Nho gia, người quân tử sau khi đã tu thân và tề gia thì trách nhiệm chủ yếu của họ là trị quốc và bình thiên hạ, tức là giành lấy vai trò của người làm chủ xã hội. Xuất phát từ quan niệm này, nam giới ở các nền văn hóa Nho giáo đều có chí tiến thủ cao, họ tự đặt cho mình nhiệm vụ là học để làm quan, để lấy công danh. Ở các nước phương Tây, nam giới thường phải cạnh tranh nhau bằng sức mạnh, kỹ năng, thậm chí là phải dùng cả sinh mệnh để phân định thắng thua. Xu hướng này đã dẫn đến hiện tượng nam giới giữ các chức vụ quan trọng trên các lĩnh vực là điều dễ hiểu.

Mặt khác, vai trò giới tính luôn đi liền với chức năng của giới tính, do vậy, họ luôn có nỗi ám ảnh về khả năng duy trì nòi giống, đồng thời, sự thống trị của nam giới thể hiện qua việc tập trung chú ý đến sức mạnh của dương vật và sự cương cứng. Theo Bourdieu, nỗi sợ này có khi hiển lộ nhưng cũng nhiều khi hiện diện một cách ẩn dụ thông qua nghi thức ăn các món tẩm bột rán hoặc bánh nướng trong các nghi thức quan trọng: cắt bao da, sinh nở, mọc răng và ngay cả trong việc cày bừa. Sự phồng lên của các món ăn trong các nghi thức quan trọng trên là hình thức ẩn dụ về khả năng cương cứng của dương vật, vì vậy mà nó gắn liền với các nghi lễ phồn thực (Bourdieu, 2017, p.11). Chính vì vậy, nam giới trên khắp thế giới luôn quan tâm đến các loại thuốc tráng dương, thậm chí là còn bị tử vong vì uống phải các loại rượu ngâm lạ vì mong muốn khẳng định vai trò giới tính của mình. Những câu chuyện các hoàng đế Trung Hoa chết vì uống đan dược là ví dụ điển hình (như Hán Thành tổ, Tùy Dạng đế, Tống Độ tông, Minh Thế tông...). Nỗi ám ảnh này đã góp phần hình thành nên một khái niệm độc đáo: văn hóa dương vật. Trong bài viết “Văn hóa dương vật”, Trần Ngọc Thêm không chỉ phác họa được vai trò của dương vật, mà còn gián tiếp chỉ ra rằng, nam giới rất sợ bị đánh mất chức năng giới tính của mình (Tran, 2013). Chính vì vậy, những người đàn ông thường có hiện tượng tự khoa trương về khả năng chinh phục phụ nữ nhằm nâng cao vị thế của mình trong so sánh với người khác. Nỗi sợ này thể hiện rõ rệt nhất khi một người đàn ông bị người khác chê cười về sự yếu kém khả năng sinh lí. Ngay cả đến thời hiện đại, nam giới vẫn rất e dè khi phải đến phòng khám nam khoa, trong khi đó, phụ nữ xem việc đi khám phụ khoa là rất bình thường¹².

Đặc biệt, sợ bị thiến hoạn được xem là nỗi sợ gây nên sức ám ảnh lớn nhất đối với nam giới. Do vậy, ở Trung Quốc, nhiều hoạn quan thường chuyển nỗi ám ảnh về chức năng sinh lí đàn ông của mình thành những hành động độc ác để bù đắp cho sự thiếu hụt ấy (điển hình như Lý Liên Anh thời nhà Thanh). Đồng thời, họ giữ gìn cẩn thận phần da thịt bị cắt ấy, đến khi mất thì táng cùng với thi thể, đây được xem là hình thức cứu vớt cuối

¹² Hiện tượng khiếm khuyết cơ quan sinh dục hoặc rối loạn chức năng tình dục nam khiến cho nam giới mất tự tin với những người cùng giới, do vậy, việc nữ bác sĩ khám nam khoa càng khiến cho nam giới tự ti hơn. Nhiều trường hợp, khi trông thấy bác sĩ khám nam khoa là nữ, nhiều bệnh nhân nam phải bỏ về (ví dụ: xem Bao Ngọc, 2017).

cùng đối với phần thuộc tính nam giới bị tước đoạt. Ở các nước phương Tây, tình hình này cũng diễn ra tương tự. Trong quyển chuyên luận có tên là *Hammer of the Witches*¹³, toàn bộ nội dung của vấn đề thứ chín trong phần I (gồm 18 vấn đề lí luận liên quan đến ma quỷ, phù thủy) là dành cho nỗi sợ bị mất đi cơ quan sinh dục ở nam giới: Các phù thủy thực sự có thể khiến cho cơ quan sinh dục nam giới bị biến mất hoặc tách khỏi cơ thể, đó là bởi vì ma quỷ có thể cướp dương vật của một người đàn ông. Vấn đề này có trong hầu hết các luận thuyết về ma quỷ của thời kì Phục hưng, đồng thời họ tin vào sức mạnh bí mật có thể làm mất đi sức mạnh của một người đàn ông (Mackay, 2009, p.194-200)¹⁴. Nắm được nỗi ám ảnh này, nhiều người đàn bà thường trừng phạt người đàn ông của mình bằng cách cắt đi bộ phận sinh dục, ngộ hầu loại bỏ toàn bộ sức mạnh của người đàn ông, cũng như hạ bệ danh nghĩa của một người đàn ông trong xã hội.

Như vậy, đi từ mối quan hệ với cộng đồng, nỗi sợ ở nam giới thể hiện rõ nét trong quá trình cạnh tranh xã hội. Động lực này không chỉ khiến cho nam giới dần dần hoàn thiện khả năng làm chủ xã hội, dẫn dắt cộng đồng (tức hoàn thiện về nội dung) mà còn khiến họ hoàn thiện bản chất giới tính hơn (tức hoàn thiện về hình thức), từ đó tạo lập nên những chuẩn tắc rõ ràng, khoa học cho cuộc sống. Có thể nói rằng, ở một mức độ nào đó, nỗi sợ dương tính này chính là tác nhân của những sự thay đổi trong lịch sử, khiến cho xã hội vận động và tiến bộ hơn.

7. Kết luận

Xét trên phương diện giới tính, nỗi sợ ở nam giới xuất phát từ nguồn lực bên trong (lo sợ không thực hiện đúng vai trò của người đàn ông). Do vậy, nỗi sợ này thiên về sự khái quát, làm chủ sự vận động, dẫn dắt sự phát triển. Trong khi đó, nỗi sợ ở nữ giới hình thành từ sự tiếp nhận xung lực bên ngoài (sợ do bị tác động bởi uy lực, sức mạnh của đàn ông). Do vậy, nếu xét theo loại hình văn hóa, nỗi sợ ở nam giới mang thuộc tính dương, thuộc loại hình văn hóa dương tính. Những biểu hiện của loại hình nỗi sợ này thường được thấy ở những nền văn hóa có xu hướng trọng sức mạnh như các nước phương Tây (xét theo không gian văn hóa), cũng như ở những nền văn hóa hiện đại (xét theo thời gian văn hóa). Nhờ có sự truyền động từ những nỗi sợ mang tính dương này, các nền văn hóa phương Tây cũng như những nền văn hóa hiện đại có động lực phát triển mạnh mẽ, giúp xã hội vận động không ngừng.

Tuy vậy, theo Dịch lí, âm và dương luôn đi tìm sự cân bằng với nhau theo quy luật hướng hòa, do vậy, nỗi sợ ở các nhóm giới tính thường mang tính hai chiều, điển hình như

¹³ Do Jacobus Sprenger và Henricus Institoris cho xuất bản lần đầu ở Đức năm 1487, với nội dung là tán thành việc tiêu diệt phù thủy nhằm củng cố quyền lực giáo hoàng; đây là quyển chuyên luận phổ biến tương tự như Kinh thánh, là cơ sở cho Tòa án dị giáo trong việc kết án những người dị giáo (như phù thủy).

¹⁴ Christopher S. Mackay là người chuyển dịch tác phẩm ra tiếng Anh, nhưng ở trang bìa sách dịch lại không ghi tên tác giả bản gốc nên chúng tôi tạm thời chú nguồn bằng tên người dịch.

đàn ông sợ đàn bà và đàn bà sợ đàn ông. Hai loại hình nỗi sợ dương tính và nỗi sợ âm tính này song hành và bổ trợ cho nhau, tạo nên sự liên kết xã hội theo chiều dọc (từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên), giúp gia đình và xã hội có tôn ti trật tự, từ đó tạo nên thế cân bằng cho gia đình và xã hội.

Trong khi đó, Việt Nam là đất nước có truyền thống trọng yếu tố âm điển hình, do vậy, nỗi sợ ở con người nơi đây cũng mang đặc trưng âm tính điển hình ấy. Những nỗi sợ này cũng tương tự như nỗi sợ ở nữ giới nói chung: sợ sự thay đổi, sợ dư luận, sợ làm mất mối quan hệ... Những nỗi sợ này là nguyên nhân chính dẫn đến sự chậm tiến của xã hội. Chính vì thế, để có thể bắt kịp xu thế phát triển của thời đại, người Việt Nam cần thoát li khỏi những nỗi sợ âm tính trong truyền thống, đồng thời học cách biết sợ mới, điển hình là biết sợ đối với sự tự tụt hậu, sợ không khẳng định được giá trị bản thân trong quá trình cạnh tranh với người khác. Hay nói cách khác, nỗi sợ dương tính ở nam giới phải đủ lớn để dẫn dắt nỗi sợ âm tính, từ đó tạo nên uy lực để khởi động và định hướng nỗi sợ âm tính ở nữ giới trong quá trình tương sinh tương hỗ.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Baike (2019). *Advanced gender culture [Xianjin xingbie wenhua]*. Retrieved from <https://baike.baidu.com/item/先进性别文化>
- Bao Ngoc (2017). *The mood of female doctors examining male patients who have male diseases [Nói lòng bác sĩ nữ khám nam khoa]*. Retrieved from <https://baomoi.com/loi-long-bac-si-nu-kham-nam-khoa/c/21892109.epi>
- Bourdieu, P. (2017). *Masculine domination [Su thong tri cua nam gioi]* (Translated by Le Hong Sam). Ha Noi City: Knowledge Publishing House, 229 p.
- Buon Krong Tuyet Nhung (2017). The matriarchy of Tay Nguyen with social progress and sustainable development [Mau he Tay Nguyen voi tien bo xa hoi va phat trien ben vung]. *Cong San journal*, (122), 61-66.
- Chödrön, P. (2013). *Freeing ourselves from old habits and fears [Cu nhay thoat khoi thoi quen va noi so hai]* (Translated by Nguyen Quyet Thang). Ha Noi City: Encyclopedic dictionary Publishing House, 150 p.
- Dong Phong, & The Long. (2017). *Why is an Indian woman raped every 15 minutes? [Vi sao 15 phut lai co mot phu nu An Do bi cuong hiep?]*. Retrieved from <https://news.zing.vn/vi-sao-15-phut-lai-co-mot-phu-nu-an-do-bi-cuong-hiep-post719431.html>
- Hong Yu (2004). *Taboo - Chinese folk culture [Jinji - Zhongguo minsu wenhua]*. China Society Press, 199 p.
- Jung, C. G. (2016). *Unconscious exploration [Tham do tiem thuc]* (Translated by Vu Dinh Luu). Knowledge Publishing House, 152 p.

- Liu He, Carl R., & Gao Yanyi (2014). *Female literature and gender research [Nüxing wenhua yü xingbie yanjiu]*. Chinese Modern Literature Research Series.
- Mackay (2009). *The hammer of witches*. Cambridge University Press, 657 p.
- McKibbin, W. F., Shackelford, T. K., Goetz, A. T., & Starratt, V. G. (2008). “Why do men rape? An evolutionary psychological perspective”. *Review of General Psychology*, 12(1), 86-97.
- Mulder, N. (2014). *Inside Southeast Asia: religion, everyday life, cultural change [Nhưng thay doi trong van hoa va ton giao cua Dong Nam A]* (Translated by Dong Huong). Ha Noi City: Encyclopedic dictionary Publishing House, 302 p.
- Nguyen, V. C. (2004). The family structure following gender trends and reproductive habits of Vietnamese people [Cau truc gia dinh trong nam trong gia dinh va tap quan sinh de cua nguoi Viet]. Edited by Mai Quynh Nam (Chief editor). (2004, 1st Ed). *Family in sociological mirror*. Ha Noi City: Social science Publishing House, 410 p.
- Starowicz, Z. (2008). *Culture and Sexuality [Van hoa va Tinh duc]*. Retrieved from <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/ly-luan-van-hoa-hoc/cac-binh-dien-cua-van-hoa/448-z-starowicz-van-hoa-va-tinh-duc.html>
- Tran, N. T. (Chief editor) (2018, 2st Ed.). *The culture of Southwest Vietnamese [Van hoa nguoi Viet vung Tay Nam Bo]*. Ho Chi Minh City: The Culture–Literature and Arts Publishing House, 890 p.
- Tran, N. T. (2013). *Penis culture [Van hoa duong vat]*. Retrieved from <http://tranngochem.name.vn/gioi-thieu-thu-gian-kinh-nghiem/thu-gian/68-van-hoa-duong-vat.html>
- Tran, N. T. (2013). *Theory and application of cultural studies [Nhưng van de van hoa hoc li luan va ung dung]*. Ho Chi Minh City: The Culture–Literature and Arts Publishing House, 675 p.
- Tran, N. T. (2016). *Vietnam’s value system from tradition to modernity and the way to the future [He gia tri Viet Nam tu truyen thong den hien dai va con duong toi tuong lai]*. Ho Chi Minh City: The Culture–Literature and Arts Publishing House, 589 p.
- Very well (2017). *The psychology of fear*. Retrieved from <https://www.verywell.com/the-psychology-of-fear-2671696>
- Vu, M. L. (2004). Some theoretical views about gender in family research [Mot so quan diem li thuyet ve gioi trong nghien cuu gia dinh]. Edited by Mai Quynh Nam (Chief editor). (2004, 1st Ed.). *Family in sociological mirror*. Ha Noi City: Social Science Publishing House, 410p.
- Wang Fuzi (2008). *Primitive thinking and it’s characteristics [Yuanshi siwei ji qi tezhen]*. Retrieved from <http://www.yagm.com.cn/fzbt/?action-viewthread-tid-250>
- Yuan Ling Er (2011). *On the construction of socialist advanced gender culture [Goujian shehuizhuyi xianjin xingbie wenhua chuyi]*. Retrieved from http://www.chinareform.org.cn/Economy/Agriculture/Forward/201106/t20110620_113574.htm.

FEAR FROM THE GENDER CULTURE (FEAR IN MEN)

Tran Duy Khuong

Thu Dau Mot University, Vietnam

Corresponding author: Tran Duy Khuong – Email: tranduykhuong1981@gmail.com

Received: September 05, 2019; Revised: April 14, 2020; Accepted: April 17, 2020

ABSTRACT

The fear is a popular form of human emotions. However, depending on different conditions such as regions, social status, ages, the fear will have different manifestations. Of the conditions, gender also has a role. According to the theory of cultural typology, it is concluded that men have positive fears. The fears impact the society's operation process, helping to positively promote a continuous development for people.

Keywords: gender; culture types; men; social development; fear